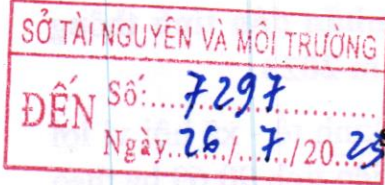


Số: 259/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 19 tháng 7 năm 2023



**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch  
sử dụng đất năm 2023 các huyện, thành phố

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, được sửa đổi bổ sung tại: Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019, khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013, được sửa đổi bổ sung tại: Điều 6 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017, Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: Số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 Quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; số 09/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIX, kỳ họp thứ 6 về bổ sung danh mục các dự án thực hiện thu hồi đất năm 2023 theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 của huyện, thành phố đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 253/TTr-STNMT ngày 19 tháng 7 năm 2023 về việc bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2023 các huyện, thành phố.



## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của các huyện, thành phố với các nội dung chủ yếu sau:

**1. Bổ sung công trình, dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2023**

Bổ sung 37 dự án sử dụng vào mục đích phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng trên địa bàn tỉnh với tổng diện tích 90,69 ha theo quy định tại Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013; bao gồm:

- Thành phố Tuyên Quang: 03 công trình, dự án với diện tích 6,30 ha.
- Huyện Sơn Dương: 09 công trình, dự án với diện tích 29,15 ha.
- Huyện Yên Sơn: 07 công trình, dự án với diện tích 12,67 ha.
- Huyện Hàm Yên: 06 công trình, dự án với diện tích 4,57 ha.
- Huyện Chiêm Hóa: 04 công trình, dự án với diện tích 6,69 ha.
- Huyện Na Hang: 05 công trình, dự án với diện tích 30,26 ha.
- Huyện Lâm Bình: 03 công trình, dự án với diện tích 1,05 ha.

**2. Điều chỉnh diện tích, địa điểm thực hiện dự án trong danh mục dự án thu hồi đất đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết 26/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2023**

Điều chỉnh diện tích của 11 dự án với diện tích tăng thêm là 113,05 ha và điều chỉnh địa điểm thực hiện đối với 01 dự án đã có trong danh mục dự án thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại 07 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (số 37/NQ-HĐND ngày 05 tháng 9 năm 2020, số 72/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2020, số 62/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2021, số 74/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2021, số 48/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022, số 11/NQ-HĐND ngày 12 tháng 4 năm 2023). Tổng diện tích sau khi điều chỉnh 741,17 ha, cụ thể như sau:

a) Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương: 01 dự án, với diện tích 1,60 ha.

b) Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải: Bổ sung 05 dự án, với diện tích 104,78 ha; điều chỉnh địa điểm thực hiện 01 dự án (xây dựng khu xử lý chất thải từ xã Đà Vị sang xã Khâu Tinh).



c) Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng: 05 dự án, với diện tích 6,67 ha.

**3. Bổ sung, điều chỉnh các dự án, danh mục không thuộc trường hợp phải trình Hội đồng nhân dân tỉnh.**

- Bổ sung dự án sử dụng đất theo Điều 73 Luật Đất đai 2013: 05 dự án với diện tích 22,49 ha.

- Bổ sung chuyển mục đích sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân: 01 danh mục tại huyện Hàm Yên với diện tích 2,0 ha.

- Bổ sung dự án đấu giá quyền sử dụng đất đối với khu đất đã giải phóng mặt bằng: 02 dự án tại huyện Yên Sơn với diện tích 0,31 ha.

- Điều chỉnh diện tích, địa điểm dự án thu hồi đất vào mục đích an ninh, quốc phòng theo quy định tại Điều 61 Luật Đất đai năm 2013: 01 dự án với diện tích sau khi điều chỉnh là 0,16 ha (Dự án xây dựng trụ sở công an tại Hồng Quang, huyện Lâm Bình).

- Dự án đã có trong kế hoạch sử dụng đất các năm trước nhưng đã quá 03 năm chưa triển khai thực hiện, nay tiếp tục đưa vào kế hoạch sử dụng đất năm 2023: 01 dự án với diện tích 26,0 ha tại thành phố Tuyên Quang.

**4. Đưa ra khỏi Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 và năm 2022 huyện Na Hang 04 công trình, dự án với diện tích 1,853 ha do không còn nhu cầu thực hiện.**

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Căn cứ Điều 1 của Quyết định này, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm phối hợp thực hiện:

1. Công bố công khai Kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chịu trách nhiệm về tính pháp lý, ranh giới, diện tích chuyển mục đích sử dụng của hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật; đảm bảo tính chính xác, trung thực của các số liệu.

4. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc quản lý sử dụng đất đai đảm bảo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:** *ra*

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.(Qkt).

(Báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Mạnh Tuấn**



**BIỂU TỔNG HỢP**  
**BỘ SUNG DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN BỘ SUNG NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYẾN QUANG**

(Kèm theo Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)



Số TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích (ha)
	<b>TỔNG CỘNG (A + B+C+D+E+F)</b>	<b>58</b>	<b>252,69</b>
<b>A</b>	<b>Dự án đề nghị bổ sung mới</b>	<b>37</b>	<b>90,69</b>
I	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương	3	4,04
II	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải	23	56,12
III	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng;	4	3,65
IV	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng;	6	11,77
V	Dự án khai thác khoáng sản được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, trừ trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ và khai thác tận thu khoáng sản.	1	15,11
<b>B</b>	<b>Dự án đề nghị điều chỉnh, bổ sung diện tích, địa điểm thực hiện</b>	<b>12</b>	<b>113,05</b>
C	Dự án sản xuất kinh doanh thực hiện theo quy định tại Điều 73 Luật đất đai năm 2013	5	22,49
D	Dự án đầu tư giá quyền sử dụng đất đối với các Khu đất đã Giải phóng mặt bằng	2	0,31
E	Điều chỉnh diện tích, địa điểm dự án thu hồi đất vào mục đích an ninh, quốc phòng	1	0,16
F	Dự án quá 3 năm đề nghị tiếp tục thực hiện	1	26,00





ĐƠN XÉT XỬ

ĐƠN XÉT XỬ

STT	Họ tên	Đơn vị	Chức vụ	Ngày xét xử	Đánh giá
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỖ ĐÓNG CHỮ



**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN BỔ SUNG NĂM 2023  
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ TUYẾN QUANG**

*(Kèm theo Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Tên dự án	Số dự án	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án
	<b>TỔNG CỘNG (A + B)</b>			
A	<b>DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT VÀO MỤC ĐÍCH AN NINH, QUỐC PHÒNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 61 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013</b>	-	-	-
B	<b>DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG</b>	3	6,30	
I	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, Tổ chức chính trị, Tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương	-	-	
II	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải	3	6,30	
1	Đường dây và trạm biến áp 110kV Tuyên Quang 2, tỉnh Tuyên Quang	1	1,00	Tổ 7, phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang
2	Xuất tuyến trung áp sau TBA 110kV Tuyên Quang 2	1	0,40	Xã Kim Phú
			0,40	Phường Mỹ Lâm
3	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông kết nối với Bệnh viện đa khoa tỉnh	1	4,50	Thôn 11, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang
III	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, ...	-	-	



STT	Tên dự án	Số dự án	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án
IV	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	-	-	-
C	<b>DỰ ÁN KHÔNG THUỘC TRƯỜNG HỢP PHẢI THÔNG QUA HĐND TỈNH</b>	-	-	-
I	Dự án sản xuất kinh doanh thực hiện theo quy định tại Điều 73 Luật đất đai năm 2013	-	-	-
D	<b>DỰ ÁN QUÁ 3 NĂM ĐỀ NGHỊ TIẾP TỤC THỰC HIỆN</b>	1	26,00	
1	Giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án trong Khu công nghiệp Long Bình An (mở rộng Công ty TNHH Tam Cửu, Công ty Gang thép Tuyên Quang, Nhà máy chè Long Phú của Công ty Cổ phần chè Long Phú)	1	26,00	Tổ 4 phường Đội cấn



**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN BỔ SUNG NĂM 2023  
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN SON DƯƠNG**

*(Kèm theo Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Tên dự án	Số dự án	Tổng diện tích (ha)	Địa điểm thực hiện dự án
	<b>TỔNG CỘNG (A + B)</b>	<b>9</b>	<b>29,15</b>	
<b>A</b>	<b>DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT VÀO MỤC ĐÍCH AN NINH, QUỐC PHÒNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 61 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013</b>	-	-	
<b>B</b>	<b>DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG</b>	<b>9</b>	<b>29,15</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, Tổ chức chính trị, Tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương</b>	<b>2</b>	<b>4,02</b>	
1	Xây dựng trường Mầm non Đông Thọ 2 (Giai đoạn 2)	1	0,81	Xã Đông Thọ
2	Xây dựng một số hạng mục công trình thực hiện kế hoạch phát triển một số sản phẩm du lịch Tân Trào giai đoạn 2021 - 2025	1	3,21	Thôn Tân Lập, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải</b>	<b>5</b>	<b>9,76</b>	



STT	Tên dự án	Số dự án	Tổng diện tích (ha)	Địa điểm thực hiện dự án
1	Dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch cho Cụm công nghiệp, nước sinh hoạt và nước phục vụ phát triển sản phẩm nông nghiệp xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương	1	3,90	Xã Phúc Ứng
2	Xây dựng các xuất tuyến 35Kv lộ 371, 373, 385 sau TBA 110KV Sơn Nam	1	0,60	Đại Phú
			0,35	Sơn Nam
3	CQT, giảm TĐN lưới điện khu vực các xã Tam Đa, Đông Lợi, Sơn Nam, Đại Phú, Ninh Lai huyện Sơn Dương năm 2023	1	0,38	Tam Đa
			0,38	Đông Lợi
			0,40	Sơn Nam
			0,40	Đại Phú
			0,40	Ninh Lai
4	CQT, giảm tổn thất điện năng, giảm bán kính cấp điện và nâng cao chất lượng điện áp khu vực các xã Minh Thanh, Phúc Ứng, Phú Lương, Cấp Tiến huyện Sơn Dương năm 2024	1	0,25	Minh Thanh
			0,25	Phúc Ứng
			0,25	Phú Lương
			0,25	Cấp Tiến
5	CQT giảm bán kính cấp điện giảm tổn thất và cải thiện chất lượng điện áp khu vực thị trấn Sơn Dương và các xã Đại Phú, Ninh Lai, Vĩnh Lợi, Hào Phú, Tam Đa, Đông Thọ, Thiện Kế, Phú Lương, Thượng Âm, Tân Thanh, Hợp Hoà, Hợp Thành, Phúc ứng, Trường Sinh, huyện Sơn Dương năm 2024	1	0,27	Thị trấn Sơn Dương
			0,28	Đại Phú
			0,30	Ninh Lai
			0,28	Vĩnh Lợi
			0,31	Hào Phú
			0,29	Tam Đa
			0,22	Đông Thọ



STT	Tên dự án	Số dự án	Tổng diện tích (ha)	Địa điểm thực hiện dự án
III	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, ...	-	-	
IV	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	1	0,26	
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tổ dân phố Tân An, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương	1	0,26	Thị trấn Sơn Dương
V	Dự án khai thác khoáng sản được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, trừ trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ và khai thác tận thu khoáng sản.	1	15,11	
1	Khai thác mỏ Cao lanh, Felspat bằng phương pháp lộ thiên tại khu vực Bình Man, xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	1	15,11	Xã Sơn Nam





**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN BỔ SUNG NĂM 2023  
TRÊN ĐỊA HUYỆN YÊN SƠN**

(Kèm theo Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên dự án	Số dự án	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án
	<b>TỔNG CỘNG (A + B)</b>	<b>11</b>	<b>12,67</b>	
<b>A</b>	<b>DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT VÀO MỤC ĐÍCH AN NINH, QUỐC PHÒNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 61 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013</b>	-	-	
<b>B</b>	<b>DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG</b>	7	12,67	
<b>I</b>	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, Tổ chức chính trị, Tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương.	-	-	
<b>II</b>	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải	4	3,32	
1	Đường giao thông kết nối quốc lộ 2 với tổ dân phố Đồng Lương	1	2,00	Thị trấn Yên Sơn
2	CQT, giảm tổn thất, giảm bán kính cáp điện và nâng cao chất lượng điện áp khu vực thị trấn Yên Sơn và các xã Xuân Vân, Trung Trục, Nhữ Hán, Nhữ Khê, Hoàng Khai, Mỹ Bằng, Tân Tiến, Kiến Thiết, Chiêu Yên, Tiến Bộ, huyện Yên Sơn năm 2024	1	0,03	TT Yên Sơn
			0,61	Xuân Vân
			0,05	Trung Trục
			0,003	Nhữ Hán
			0,01	Nhữ Khê
			0,05	Hoàng Khai
			0,36	Mỹ Bằng
			0,03	Tân Tiến
			0,00	Kiến Thiết
			0,01	Chiêu Yên
0,05	Tiến Bộ			
3	Sửa chữa chống sạt lở móng cột vị trí 115 (TK117) Đường dây 220kV thủy điện Tuyên Quang- Tuyên Quang	1	0,04	Xã Chiêu Yên



STT	Tên dự án	Số dự án	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án
4	Đường dây điện 110KV Đầu nối cụm thủy điện sông lô 8A và sông lô 8B vào hệ thống lưới điện quốc gia (bổ sung đoạn qua xã Tứ Quận, huyện Yên Sơn)	1	0,08	Xã Tứ Quận
III	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng;	1	0,85	
1	Sân thể thao trung tâm xã Xuân Vân	1	0,85	Xã Xuân Vân
IV	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	2	8,50	
1	Khu dân cư xã Nhữ Hán	1	3,50	Xã Nhữ Hán
2	Xây dựng nhà máy sản xuất gỗ Yên Sơn	1	5,00	Xã Phú Thịnh
V	Dự án khai thác khoáng sản được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, trừ trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn, khoáng sản tại các khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ và khai thác tận thu khoáng sản.			
C	<b>DỰ ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH THỰC HIỆN THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI</b>	2	13,90	
1	Khai thác mỏ đá vôi Thung Mỡn, xã Thắng Quân (nay là thị trấn Yên Sơn)	1	6,80	Thị trấn Yên Sơn



STT	Tên dự án	Số dự án	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án
2	Mỏ đá vôi Việt Tiến (nay là thôn 3, xã Thái Bình)	1	7,10	Xã Thái Bình
<b>D</b>	<b>DỰ ÁN ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐỐI VỚI KHU ĐẤT ĐÃ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG</b>	<b>2</b>	<b>0,31</b>	
1	Đất thương mại, dịch vụ (Khu tái định cư, dân cư Đồng Giàn, xã Đội Bình)	1	0,07	Xã Đội Bình
2	Cửa hàng kinh doanh tổng hợp Mỹ Bằng	1	0,25	Xã Mỹ Bằng





**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN BỔ SUNG NĂM 2023  
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HÀM YÊN**

*(Kèm theo Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Tên dự án	Số dự án	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án
	<b>TỔNG CỘNG (A + B)</b>			
A	<b>DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT VÀO MỤC ĐÍCH AN NINH, QUỐC PHÒNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 61 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013</b>			
B	<b>DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG</b>	6	4,57	
I	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, Tổ chức chính trị, Tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương.	-	-	
II	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải	3	0,77	
1	CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất và cải thiện chất lượng điện áp khu vực các xã Yên Phú, Minh Khương, Thái Sơn, Bình Xa, Minh Hương, Huyện Hàm Yên năm 2024	1	0,12	Xã Yên Phú
			0,07	Xã Minh Khương
			0,03	Xã Thái Sơn
			0,05	Xã Bình Xa
			0,05	Xã Minh Hương
2	CQT, giảm bán kính cấp điện, giảm tổn thất và cải thiện chất lượng điện áp khu vực các xã Yên Lâm, Yên Thuận, Thái Hòa, Thành Long, Huyện Hàm Yên năm 2024	1	0,21	Xã Yên Lâm
				Xã Thành Long
3	Xây dựng mới cầu Minh Hương, xã Minh Hương	1	0,25	xã Minh Hương
III	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng;	2	2,30	
1	Khu dân cư để bố trí ổn định dân cư đồng bào dân tộc Mông tại thôn Quảng Tân, xã Yên lâm	1	2,00	Xã Yên Lâm



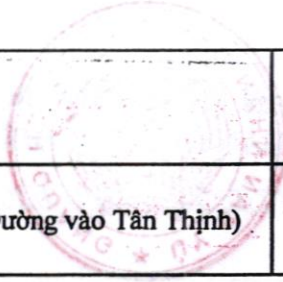
STT	Tên dự án	Số dự án	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án
2	Xây dựng bể bơi huyện Hàm Yên	1	0,30	Thị trấn Tân Yên
IV	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	1	1,50	
2	Quy hoạch và xây dựng điểm dân cư thôn Tân Khoa và Tân Thành (trên trục đường Quốc lộ 02 Km 25+500), xã Thái Hòa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang	1	1,50	Thôn Tân Thành, xã Thái Hoà
C	<b>DỰ ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH THỰC HIỆN THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI</b>	1	3,75	
1	Nhà máy sản xuất bột đá trắng xã Yên Phú, huyện Hàm Yên	1	3,75	Xã Yên Phú
D	<b>DỰ ÁN ĐẦU GIẢ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐỐI VỚI KHU ĐẤT ĐÃ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG</b>	-	-	
E	<b>CÁC TRƯỜNG HỢP KHÁC</b>	1	2,00	
1	Bổ sung diện tích chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp trong cùng thửa đất có nhà ở, đất nông nghiệp nhỏ lẻ, xen kẹt trong khu dân cư sang đất ở để thực hiện tái định cư tại chỗ dự án cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang	1	2,00	Các xã Hùng Đức, Thái Hòa, Thành Long, Thái Sơn, Minh Dân, Minh Khương, Bạch Xa, Tân Thành, Phù Lưu, Thị trấn Tân Yên



**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN BỔ SUNG NĂM 2023  
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CHIÊM HÓA**

*(Kèm theo Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Tên dự án	Số dự án	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án
	<b>TỔNG CỘNG (A + B)</b>			
<b>A</b>	<b>DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT VÀO MỤC ĐÍCH AN NINH, QUỐC PHÒNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 61 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013</b>	-	-	
<b>B</b>	<b>DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG</b>	4	6,69	
<b>I</b>	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, Tổ chức chính trị, Tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương.	1	0,02	
1	Bru điện trung tâm xã Tân An	1	0,02	Xã Tân An
<b>II</b>	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải	2	6,07	
1	Đường giao thông từ trung tâm xã đến thôn Nhân Lý - thôn Bình Minh, xã Bình Nhân (kết nối với xã Kim Bình) huyện Chiêm Hoá	1	3,50	Xã Bình Nhân
			2,45	Xã Kim Bình
2	Công trình CQT, giảm tổn thất, giảm bán kính cấp điện và nâng cao chất lượng điện áp khu vực thị trấn Vĩnh Lộc và các xã Tân Mỹ, Phúc Thịnh, Vinh Quang, Hòa An, Xuân Quang, Trung Hòa, Kiên Đài, Trung Hà, Yên Lập, Hà Lang, Hòa Phú, Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa năm 2024	1	0,03	Xã Tân Mỹ
			0,02	Xã Phúc Thịnh
			0,04	Xã Vinh Quang
			0,03	Xã Hòa An
<b>III</b>	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng;	-	-	
<b>IV</b>	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	1	0,60	



STT	Tên dự án	Số dự án	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án
1	Điểm dân cư Phúc Tâm, xã Phúc Thịnh (Đường vào Tân Thịnh)	1	0,60	Xã Phúc Thịnh



**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN BỔ SUNG NĂM 2023  
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LÂM BÌNH**

*(Kèm theo Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Số TT	Tên dự án	Số công trình dự án	Tổng diện tích (ha)	Địa điểm thực hiện dự án
	<b>TỔNG CỘNG (A + B)</b>			
<b>A</b>	<b>DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT VÀO MỤC ĐÍCH AN NINH, QUỐC PHÒNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 61 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013</b>			
<b>B</b>	<b>DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG</b>	<b>3</b>	<b>1,05</b>	
<b>I</b>	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, Tổ chức chính trị, Tổ chức chính trị - xã hội; Công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương.	-	-	
<b>II</b>	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải	2	0,14	
1	Đường dây và trạm biến áp cấp điện cho thôn Khuôn Thắm, xã Tân Mỹ, huyện Chiêm Hóa (diện tích đất của dự án nằm trên địa phận thôn Bản Lai, xã Phúc Sơn)	1	0,04	Xã Phúc Sơn
2	Xây dựng mạch vòng lộ 377 sau TBA 110kV Na Hang với lộ 372 E14.2 sau TBA 110kV Chiêm Hóa	1	0,10	Xã Phúc Sơn
<b>III</b>	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng;	-	-	
<b>IV</b>	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	1	0,91	

Số TT	Tên dự án	Số công trình dự án	Tổng diện tích (ha)	Địa điểm thực hiện dự án
1	Quy hoạch sắp xếp ổn định khu dân cư tập trung thôn Phiêng Luông, xã Bình An	1	0,91	Xã Bình An
D	<b>DỰ ÁN SỬ DỤNG ĐẤT THÔNG QUA HÌNH THỨC MUA TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT, NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG, THUÊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, NHẬN GÓP VỐN BẰNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI</b>	2	4,84	
1	Mỏ đá vôi Nà Mèn	1	2,16	TDP Nà Mèn, TT Lăng Can
2	Mỏ đá vôi Kéo Thém	1	2,68	Thôn Hợp Thành xã Khuôn Hà



**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN BỔ SUNG NĂM 2023  
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NA HANG**

*(Kèm theo Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Tên dự án	Số dự án	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án
	<b>TỔNG CỘNG (A + B)</b>			
A	<b>DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT VÀO MỤC ĐÍCH AN NINH, QUỐC PHÒNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 61 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013</b>			
B	<b>DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG</b>	5	30,26	
I	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, Tổ chức chính trị, Tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương.	-	-	
II	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải	4	29,76	
1	Xây dựng bưu điện văn hoá xã Thanh Tương	1	0,02	Xã Thanh Tương
2	Xây dựng tuyến đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể kết nối sang Na Hang, tỉnh Tuyên Quang	1	25,24	Xã Đà Vị
3	Xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông xã Sinh Long kết nối với xã Đường Hồng, huyện Bắc Mê Tỉnh Hà Giang (bổ sung diện tích)	1	2,30	Xã Sinh Long
4	Xây dựng tuyến đường từ trung tâm xã Yên Hoa đến thôn Hồng Ba xã Hồng Thái (Đoạn 1) Bổ sung diện tích	1	2,20	Xã Hồng Thái

STT	Tên dự án	Số dự án	Tổng diện tích	Địa điểm thực hiện dự án
III	Dự án xây dựng công trình phục vụ sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; dự án tái định cư, nhà ở cho sinh viên, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ; xây dựng công trình của cơ sở tôn giáo; khu văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí phục vụ công cộng; chợ; nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng;	1	0,50	
1	Quy hoạch sân vận động xã Khâu Tinh	1	0,50	Xã Khâu Tinh



**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DIỆN TÍCH, ĐỊA ĐIỂM ĐÁNH MỤC CÁC DỰ ÁN  
NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYẾN QUANG**

*(Kèm theo Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Biểu 09

STT	Tên dự án	Số dự án	Diện tích Nghị quyết đã thông qua				Diện tích đề nghị bổ sung				Tổng diện sau khi điều chỉnh				Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đơn, xã)
			Tổng diện tích (ha)	Đất lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ; đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	Tổng diện tích (ha)	Đất lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ; đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	Tổng diện tích (ha)	Đất lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ; đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	
<b>TỔNG CỘNG</b>			12	628,12	88,52	539,6	-113,05	44,05	69	741,17	132,57	608,6			
<b>A</b>	<b>ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DIỆN TÍCH</b>	11	626,04	88,52	537,52	113,05	44,05	69,00	739,09	132,57	606,52				
I	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương.	1	15,00	9,00	6,00	1,60		1,60	16,60	9,00	7,60				
I	Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang	1	15,00	9,00	6,00	1,60		1,6	16,60	9,00	7,60	Xã Lương Vượng			
II	Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương gồm giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước, điện lực, thông tin liên lạc, chiếu sáng đô thị; công trình thu gom, xử lý chất thải	5	595,75	68,34	527,41	104,78	42,82	61,96	700,53	111,16	589,37				

STT	Tên dự án	Số dự án	Diện tích Nghị quyết đã thông qua				Diện tích đề nghị bổ sung				Tổng diện sau khi điều chỉnh				Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến, thôn, xã)
			Tổng diện tích (ha)	Đất lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ; đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	Tổng diện tích (ha)	Đất lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ; đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	Tổng diện tích (ha)	Đất lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ; đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	
1	Dự án cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1) - Đoạn qua tỉnh Tuyên Quang.	1	390,10	22,14		367,96	82,88	35,5	47,38	472,98	57,64		415,34	Hùng Đức, Đức Ninh, Thái Hòa, Thành Long, Thái Sơn, Tân Thành, Phù Lưu, Minh Dân, Minh Khương, Bạch Xá, TT Tân Yên	
2	Đường tư Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm đến Quốc lộ 2D	1	10,01	3,79		6,22	0,49		5,30	149,58	34,85		114,73	Xã Kim Phú, phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang	
3	Nhà máy khai thác và cung cấp nước sinh hoạt cho phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang và khu vực lân cận (đợt 1) (trình bổ sung thêm diện tích)	1	2,50	1,20		1,30	1,20	0,02	1,18	3,70	1,22		2,48	Xã Nhữ Hán, xã Nhữ Khê	



STT	Tên dự án	Số dự án	Diện tích Nghị quyết đã thông qua				Diện tích đề nghị bổ sung				Tổng diện sau khi điều chỉnh				Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến, thôn, xã)
			Tổng diện tích (ha)	Đất lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ; đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	Tổng diện tích (ha)	Đất lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ; đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	Tổng diện tích (ha)	Đất lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ; đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	
4	Quy hoạch xây dựng khu dịch vụ thương mại và chỉnh trang tuyến đường quanh hồ Tân Quang, thành phố Tuyên Quang	1	0,78			0,78	1,24			1,24	2,02			2,02	Phường Tân Quang
5	Công trình cầu và tuyến đường tránh thị trấn Sơn Dương	1	14,00	5,00		9,00	3,21	-3,69		6,90	17,21	1,31	-	15,90	Thị trấn Sơn Dương, Huyện Sơn Dương
III	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung; dự án phát triển rừng phòng hộ, rừng đặc dụng;	5	15,29	11,18		4,11	6,67	1,23	-	5,44	21,96	12,41	-	9,55	
1	Khu dân cư thôn Làng Ngoài, xã Lỵc Hành, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	1	3,00	2,70		0,30	0,12		0,12	0,12	3,12	2,70		0,42	xã Lỵc Hành
2	Quy hoạch khu dân cư, khu tái định cư tại xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (phục vụ dự án đường cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang)	1	7,04	6,50		0,54	3,81		3,81	10,85	6,50			4,35	Xã Lang Quán
3	Quy hoạch, xây dựng khu dân cư - Tái định cư xóm 16, xã Kim Phú (điều chỉnh bổ sung diện tích thu hồi) (giai đoạn 2)	1	2,00	1,17		0,83	1,38	1,17	0,21	0,21	3,38	2,34		1,04	xã Kim Phú
4	Nghĩa trang thôn Đèo Hoa	1	0,75	0,75			1,30		1,3	2,05	0,75			1,30	Xã Chân Sơn
5	Mở rộng nghĩa trang cát táng tại xã Nhứt Hân, huyện Yên Sơn	1	2,50	0,06		2,44	0,06	0,06		2,56	0,12			2,44	Xã Nhứt Hân

STT	Tên dự án	Số dự án	Diện tích Nghị quyết đã thông qua				Diện tích đề nghị bổ sung				Tổng diện sau khi điều chỉnh				Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến, thôn, xã)		
			Tổng diện tích (ha)	Đất lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ; đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	Tổng diện tích (ha)	Đất lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ; đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	Tổng diện tích (ha)	Đất lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ; đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)			
B	<b>ĐIỀU CHỈNH ĐỊA ĐIỂM</b>	1	2,08			2,08							2,08				
I	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công trình di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng, công viên, quảng trường, tượng đài, bia tưởng niệm, công trình sự nghiệp công cấp địa phương	1	2,08			2,08							2,08				
1	Xây dựng khu xử lý chất thải (quy mô 03 xã: Đà Vi, Yên Hòa, Hồng Thái)	1	2,08			2,08							2,08				Xã Khâu Tinh



**ĐIỀU CHỈNH ĐIỀU CHỈNH ĐỊA ĐIỂM VÀ DIỆN TÍCH DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT  
VÀO MỤC ĐÍCH AN NINH, QUỐC PHÒNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 61 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013**

Biểu 10

(Kèm theo Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 19/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)



STT	Tên dự án	Số dự án	Diện tích đã phê duyệt tại Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 21/3/2022				Diện tích sau khi điều chỉnh				Địa điểm thực hiện dự án, công trình (đến, thôn, xã)
			Tổng diện tích (ha)	Đất lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ; đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	Tổng diện tích (ha)	Đất lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ; đặc dụng (ha)	Đất khác (ha)	
I	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN	1	0,20	0,20			0,16			0,16	
1	Trụ Sở Công an xã Hồng Quang	1	0,20	0,20			0,16			0,16	Xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình





**ĐƯA RA KHỎI KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021, NĂM 2022 CÁC DỰ ÁN  
THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LƯẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013**

(Kèm theo Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 17/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)



TT	Tên dự án, công trình	Số công trình, dự án	Tổng diện tích	Số Nghị quyết đã được HĐND thông qua	Số Quyết định phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm có tên công trình	Lý do
	<b>Tổng số</b>	<b>4</b>	<b>1,853</b>			
1	Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ đầu cầu Nè đến Trường THPT Na Hang, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên	1	0,65	Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của HĐND tỉnh Tuyên Quang	Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh Tuyên Quang	Dự án trùng vào dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 2C
2	Hồ thủy lợi Nà Thôm, xã Thanh Tương	1	0,75	Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của HĐND tỉnh Tuyên Quang	Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh Tuyên Quang	Không còn nhu cầu thực hiện
3	Sửa chữa nâng cấp Chốt bảo vệ rừng thôn Đông Đăm, xã Thượng Nông	1	0,003	Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của HĐND tỉnh	Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 23/3/2022 của UBND tỉnh Tuyên Quang	Không còn nhu cầu thực hiện
4	Đường giao thông đi khu Đông Đăm, thôn Bản Khê, xã Thượng Nông	1	0,45	Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của HĐND tỉnh	Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 23/3/2022 của UBND tỉnh Tuyên Quang	Không còn nhu cầu thực hiện

